

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội

Báo cáo Tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1
Báo cáo Kiểm toán Độc lập	3
Bảng Cân đối Kế toán	6
Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo Tài chính	10

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội

Báo cáo Tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1. Thông tin về Công ty

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội ("Công ty") là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106916 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 1 năm 2005. Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đã được sửa đổi nhiều lần. Sau đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tiếp tục được sửa đổi như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh

Nội dung điều chỉnh

Lần 13 ngày 27 tháng 12 năm 2012

Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 10 tỷ đồng.

1.2. Địa chỉ Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 249 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1.3. Lĩnh vực và hoạt động kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hành khách trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch;
- Bán ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, tư vấn giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh các mặt hàng mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); Kinh doanh phân bón các loại; Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt;
- Dịch vụ trông giữ xe; Kinh doanh khí hóa lỏng (gas), dầu mỡ, dầu nhờn;
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng; Xây dựng các công trình công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình văn hóa; Thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ cho công trình thể dục, thể thao, vui chơi giải trí;
- Gia công, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị nội, ngoại thất;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh dụng cụ thể thao và các thiết bị phục vụ thể thao;
- Kinh doanh vận chuyển hàng hóa;
- Kinh doanh các mặt hàng: nông, lâm, hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, khoáng sản, vật tư hàng hóa máy móc, thiết bị, sắt thép kim loại màu các loại, trang thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện đa ngành phục vụ sản xuất, tiêu dùng, và xuất khẩu hàng hóa (trừ các loại hóa chất Nhà nước cấm kinh doanh); Kinh doanh thuốc lá, bia, nước giải khát;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại hàng hóa: sắt thép xây dựng, đồ điện, trang thiết bị vật tư điện, vật liệu điện (sứ cách điện), trang thiết bị nội thất, trang thiết bị vệ sinh;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh xe máy, phương tiện đi lại và các ngành hàng điện lạnh, điện tử, đồ điện;
- Kinh doanh rượu; Đại lý bán xăng dầu theo quy định hiện hành;
- Kinh doanh khách sạn và các dịch vụ khách sạn; Tổ chức các dịch vụ phục vụ đời sống;
- Tổ chức sản xuất, gia công, chế biến, đại lý, ký gửi các sản phẩm, hàng hóa của Doanh nghiệp được phép kinh doanh như: ngành hàng vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, đồ mộc;
- Kinh doanh hàng hóa tiêu dùng, tư liệu sản xuất và các phế liệu kim loại;

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội

Báo cáo Tài chính cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

- Kinh doanh sắt thép xây dựng, xi măng, giấy dầu, gạch ngói và hàng trang trí nội thất;
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Năm 2014, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng và cho thuê văn phòng.

1.4. Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có 35 nhân viên (2013: 47 nhân viên).

2. Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, và sẵn sàng chấp thuận được tiếp tục chỉ định là đơn vị kiểm toán của Công ty.

3. Thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Bạch Anh Đào	Chủ tịch	9 tháng 5 năm 2014	-
Bà Nguyễn Thanh Mai	Chủ tịch	15 tháng 6 năm 2012	9 tháng 5 năm 2014
Bà Đặng Thị Mùi	Thành viên	30 tháng 3 năm 2010	-
Ông Trần Đình Việt	Thành viên	8 tháng 5 năm 2014	-

Thành viên của Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Bạch Anh Đào	Giám đốc	1 tháng 12 năm 2012

4. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Ban Giám đốc Công ty xác định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ khi kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

5. Xác nhận của Ban Giám đốc

Tôi, Bạch Anh Đào, Giám đốc Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội, đại diện cho Ban Giám đốc xác nhận rằng, theo ý kiến của Ban Giám đốc, bảng cân đối kế toán kèm theo của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



BẠCH ANH ĐÀO
Giám đốc

Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 14-01-106

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội (“Công ty”), được lập ngày 5 tháng 2 năm 2015, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán trái ngược.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược

Đến ngày lập báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ xác nhận cho số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của các khoản công nợ phải thu khách hàng, người mua trả tiền trước, phải thu khác, tạm ứng, phải trả người bán, trả trước cho người bán, vay và phải trả, phải nộp khác của Công ty. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán nào khác để xác định được tính hiện hữu, đầy đủ và chính xác của các khoản mục này cũng như ảnh hưởng đến các khoản mục khác có liên quan trên báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Số dư công nợ phải thu khách hàng và khoản tạm ứng cần trích lập dự phòng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 đang được Công ty trích thiếu. Theo ước tính số dự phòng công nợ phải thu và tạm ứng cần trích lập bổ sung theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính với số tiền tương ứng là 21,4 tỷ đồng và 2,1 tỷ đồng. Theo đó, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán đang trình bày cao hơn số tiền tương ứng.

Bao gồm trong khoản mục Phải thu khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, tồn tại số tiền 392.631.037 đồng là chi phí cổ phần hóa. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện ghi nhận các chi phí này vào chi phí của các năm tương ứng.

Bao gồm trong khoản mục Chi phí trả trước dài hạn, khoản chi phí lãi vay của năm 2012 là 1.107.000.000 đồng chưa được ghi nhận vào chi phí trong năm 2012 và vẫn đang được phản ánh trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Trong khoản mục Chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị còn lại của Lợi thế kinh doanh của Công ty do đánh giá lợi thế vị trí địa lý khi xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa (năm 2005) là khoảng 2,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện phân bổ chi phí này vào chi phí của các năm tương ứng.

Theo hợp đồng kinh tế số 2906/HĐXD - CPVLXD/2010 ngày 29 tháng 6 năm 2010 về thi công cọc khoan nhồi dự án Siêu thị và Văn phòng cho thuê tại 389 La Thành thì Công ty đã ứng trước tiền thi công cho Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội với số tiền khoảng 3,4 tỷ đồng từ các năm trước năm 2014 (giá trị hợp đồng là 5.391.109.091 đồng). Tuy nhiên, đến hiện tại thì giữa hai bên chưa nghiệm thu, quyết toán giá trị dự án này. Ngoài ra, tổng số chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang như khảo sát địa chất, xin giấy phép xây dựng, thuê tư vấn giám sát, lãi vay... đã tập hợp đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 của dự án này là khoảng 3,6 tỷ đồng. Tổng giá trị đầu tư cho dự án này khoảng 7 tỷ đồng. Do không thể xác định được tiến độ, thời điểm hoàn thành, tình hình thanh quyết toán và giá trị hữu ích của dự án này nên chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) của việc đầu tư này tới các khoản mục liên quan khác trên báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Trong năm, Công ty đã ghi nhận thiếu chi phí lãi vay phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, số tiền ước tính khoảng 280 triệu đồng. Theo đó, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán đang trình bày thiếu số tiền tương ứng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán trái ngược

Theo ý kiến của chúng tôi, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, báo cáo tài chính kèm theo đã không phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam



NGUYỄN TIÊN DŨNG

Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán

Số: 0800-2013-042-1

HÀ NỘI

Ngày 5 tháng 2 năm 2015

VŨ VĂN SANG

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán

Số: 1986-2013-042-1

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội

Bảng Cân đối Kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2014	31.12.2013
A. Tài sản ngắn hạn	100		45.921.878.027	60.400.486.288
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		94.954.506	7.425.126.153
1. Tiền	111	3	94.954.506	7.425.126.153
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.034.269.101	39.551.044.198
1. Phải thu khách hàng	131		30.212.088.500	35.298.351.957
2. Trả trước cho người bán	132		3.703.256.382	3.809.238.200
5. Các khoản phải thu khác	135	4	1.118.924.219	443.454.041
IV. Hàng tồn kho	140	5	8.101.338.153	9.989.652.748
1. Hàng tồn kho	141		8.101.338.153	9.989.652.748
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.691.316.267	3.434.663.189
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6	91.489.801	84.027.235
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	13	20.166.388	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	2.579.660.078	3.350.635.954
B. Tài sản dài hạn	200		23.551.516.734	21.517.778.529
II. Tài sản cố định	220		11.410.278.358	9.481.322.476
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	1.842.287.981	2.228.751.711
- Nguyên giá	222		3.876.103.693	5.004.563.012
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.033.815.712)	(2.775.811.301)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	21.500.000	38.500.000
- Nguyên giá	228		95.000.000	95.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(73.500.000)	(56.500.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	9.546.490.377	7.214.070.765
III. Bất động sản đầu tư	240	11	6.952.929.491	7.194.819.071
- Nguyên giá	241		8.466.135.287	8.466.135.287
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(1.513.205.796)	(1.271.316.216)
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.188.308.885	4.841.636.982
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	5.188.308.885	4.841.636.982
Tổng cộng tài sản	270		69.473.394.761	81.918.264.817

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội

Bảng Cân đối Kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2014	31.12.2013
A. Nợ phải trả	300		56.665.583.222	66.558.880.241
I. Nợ ngắn hạn	310		20.581.338.712	35.068.440.521
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17	11.529.000.000	18.048.236.662
2. Phải trả người bán	312		1.065.620.106	3.525.500.473
3. Người mua trả tiền trước	313		2.212.377.700	4.778.870.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	2.407.644.040	7.702.282.080
5. Phải trả người lao động	315		99.307.458	-
6. Chi phí phải trả	316	15	498.672.664	324.563.993
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	14	2.670.464.268	665.242.887
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		98.252.476	23.744.426
II. Nợ dài hạn	330		36.084.244.510	31.490.439.720
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	16	36.084.244.510	31.490.439.720
B. Vốn chủ sở hữu	400		12.807.811.539	15.359.384.576
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	12.807.811.539	15.359.384.576
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		10.000.000.000	10.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.852.579.084	1.695.578.934
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		676.802.313	370.995.039
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		278.430.142	3.292.810.603
Tổng cộng nguồn vốn	440		69.473.394.761	81.918.264.817

Các chỉ tiêu ngoài Bảng Cân đối Kế toán:

Chỉ tiêu	31.12.2014	31.12.2013
5. Ngoại tệ các loại (USD)	200	200,61

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.



Ngày 5 tháng 2 năm 2015

BÁCH ANH ĐÀO
Giám đốc

HOÀNG KIM DUNG
Kế toán trưởng

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội

Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu	01	19	27.666.457.065	66.324.377.857
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-
3. Doanh thu thuần	10		27.666.457.065	66.324.377.857
4. Giá vốn hàng bán	11	20-21	(22.675.562.530)	(45.846.917.768)
5. Lợi nhuận gộp	20		4.990.894.535	20.477.460.089
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.446.695.501	22.475.463
7. Chi phí tài chính	22	23	(1.257.576.718)	(3.651.658.094)
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		(1.257.576.718)	(3.651.658.094)
8. Chi phí bán hàng	24	24	(2.655.422.814)	(3.329.211.152)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	(3.690.946.955)	(6.013.650.887)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		(1.166.356.451)	7.505.415.419
11. Thu nhập khác	31	26	1.656.403.004	128.000.000
12. Chi phí khác	32	27	(490.024.135)	(8.283.283)
13. Lợi nhuận khác	40		1.166.378.869	119.716.717
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.418	7.625.132.136
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	13	-	(4.325.129.137)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		22.418	3.300.002.999
18. Lãi cơ bản trên cổ phần	70	28	-	3.300

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 5 tháng 2 năm 2015



BẠCH ANH ĐÀO
Giám đốc

HOÀNG KIM DUNG
Kế toán trưởng

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội

Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ (phương pháp gián tiếp)

cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	2014	2013
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	22.418	7.625.132.136
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao và phân bổ	02	1.368.376.341	921.412.469
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.402.131.521)	(15.822.992.011)
Chi phí lãi vay	06	1.257.576.718	3.651.658.094
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động			
Thay đổi các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	5.287.750.973	5.912.470.576
Thay đổi hàng tồn kho	10	1.888.314.595	2.069.713.746
Thay đổi các khoản phải trả	11	(1.692.812.498)	(14.936.010.176)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(7.462.566)	2.433.505.919
Tiền lãi vay đã trả	13	(1.185.457.283)	(2.515.783.364)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.325.129.137)	(3.679.044)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.189.048.040	(10.664.571.655)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(3.857.235.230)	(2.259.516.723)
2. Thu nhượng bán tài sản	22	410.556.704	23.954.545.454
7. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.446.695.501	22.475.463
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.999.983.025)	21.717.504.194
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	9.822.500.000	36.483.957.931
4. Chi trả nợ gốc vay	34	(16.341.736.662)	(40.469.479.564)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả	36	-	(222.885.885)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.519.236.662)	(4.208.407.518)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(7.330.171.647)	6.844.525.021
Tiền tồn đầu năm	60	7.425.126.153	580.601.132
Tiền tồn cuối năm	70	94.954.506	7.425.126.153

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 5 tháng 2 năm 2015



BẠCH ANH ĐÀO
Giám đốc

HOÀNG KIM DUNG
Kế toán trưởng